



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1963/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 30/06/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 CHI NHÁNH VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ NHÀ MÁY ĐIỆN – NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BIM 2
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Ủng cao su cách điện trung thế The medium voltage insulating rubber boots
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Đôi/ 01 Pairs
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-17; QCVN15:2013/BLĐTBXH; TCVN 5588-1991, 959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	27÷28/06/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: ỦNG CAO SU CÁCH ĐIỆN 35KV Năm sản xuất/ Date of manufacture: 05/2023 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 35kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 197 Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	1377/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Ủng cao su cách điện trung thế trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The medium voltage insulating rubber boots meet technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 12/2025 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ No: 1963/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 30/06/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ *Visual check*: Không phát hiện bất thường/ *Pass*.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{ca})/ *Insulation Test (MΩ)*:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right boot - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Ủng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left boot - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ *AC voltage test - leakage current measurement*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (mA)</i>	Kết quả <i>Result (mA)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	- Ủng phải/ <i>Right</i>	20,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Ủng trái/ <i>Left</i>	20,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Ủng phải/ <i>Right</i>	35kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Ủng trái/ <i>Left</i>	35kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>